

PHẦN LUYỆN TẬP TỔNG HỢP

CHỦ ĐIỂM GIA ĐÌNH

TẬP ĐỌC *CHUỘT CON ĐÁNG YÊU* (2 tiết)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Đọc trơn bài, tốc độ 40 – 50 tiếng / phút, phát âm đúng các tiếng, không phải đánh vần. Biết nghỉ hơi sau các dấu câu (sau dấu chấm nghỉ dài hơn sau dấu phẩy).
- Hiểu các từ ngữ trong bài.
- Hoàn thành sơ đồ tóm tắt truyện.
- Hiểu câu chuyện nói về tình yêu mẹ của chuột con: Chuột con ước được to lớn như voi nhưng vì yêu mẹ, nó vui vẻ làm chuột bé nhỏ để được mẹ bế bồng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Máy chiếu (nếu có) để chiếu lên bảng một số từ ngữ trong bài đọc và sơ đồ tóm tắt truyện. Có thể viết trên bảng phụ nếu không có máy.
- *Vở bài tập Tiếng Việt 1*, tập hai.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Tiết 1

1. Chia sẻ và giới thiệu bài (gợi ý)

1.1. Trò chơi *Mèo vỗ chuột* (tổ chức chơi nhanh, không quá 10 phút)

a) GV phổ biến cách chơi

- Chơi theo cặp. YC: 1) Từng cặp gồm hai HS ngồi cạnh nhau đứng lên, quay mặt vào nhau. 2) Giơ 2 tay ra. 3) Phân vai: 1 HS làm mèo, 1 HS làm chuột.
- Chuột ngửa lòng bàn tay, mèo úp 2 bàn tay lên 2 bàn tay chuột.
- Mèo đập tay lên tay chuột. Chuột rút tay. Nếu chuột rút tay kịp, mèo không đập

trúng là mèo thua. Ngược lại, nếu chuột không rút tay kịp, mèo đập trúng là mèo thắng. Sau đó, hai bạn đổi vai và chơi thêm một lần nữa.

b) GV mời 2 HS lên bảng làm mẫu: 1 HS đóng vai mèo (đội mũ có hình mèo). 1 HS đóng vai chuột (đội mũ có hình chuột).

c) Các cặp cùng chơi “Mèo vồ chuột”.

d) GV thông báo nhanh kết quả.

1.2. Thảo luận (GV hỏi một số HS)

(1) Các em chơi trò gì?

(2) Các em chơi có vui không?

(3) Em thích đóng vai mèo hay vai chuột? Vì sao? Ý kiến HS có thể rất đa dạng, VD: Có em thích làm mèo để được bắt chuột. Có em không làm chuột vì chuột rất hôi. Có em không thích làm mèo vì mèo ác,... HS tự do nói ý kiến, GV không cần đánh giá đúng – sai.

(4) Nếu một con chuột thật biến thành mèo thì nó sẽ gặp những thiệt thòi gì (những gì nó không thích) nhỉ? (GV có thể gợi ý: Nó còn được ăn những món ăn nó yêu thích nữa không nhỉ? Mẹ nó có nhận ra nó không nhỉ? Mẹ nó có còn bế được nó không?). HS tự do nói ý kiến, GV không cần đánh giá đúng – sai.

1.3. Giới thiệu bài

a) GV: Bây giờ các em sẽ đọc câu chuyện về một con chuột xem con chuột ấy có nghĩ giống như các em không nhé.

b) GV gắn (hoặc chiếu) lên bảng hình minh họa bài tập đọc. HS quan sát tranh.

– Tranh vẽ những gì? (Một con voi, hai con chuột – một to, một bé).

– Con voi thế nào? (Con voi rất to).

– Con chuột to là mẹ, con chuột bé là con. Các em hãy thử đoán xem hai mẹ con chuột nói chuyện gì.

2. Khám phá và luyện tập

2.1. Luyện đọc

a) GV đọc mẫu (thu hút sự chú ý và tạo hứng thú cho HS) ⁽¹⁾: Giọng kể nhẹ nhàng, tình cảm. Lời chuột con iu xiu, buồn phiền khi nói về thái độ của các bạn, khi ước được to lớn như voi. Lời chuột mẹ dịu dàng: “Nếu con to như voi thì làm sao mẹ bế được con?”. Lời chuột con ở cuối truyện vui vẻ, đáng yêu: “Vậy thì con thích là chuột con bé nhỏ của mẹ hơn”.

b) Luyện đọc từ ngữ (HS nhìn bảng / màn hình): GV hướng dẫn cả lớp đọc đúng, đọc trơn (không phải đánh vần) từ ngữ có vần khó, từ ngữ HS lớp mình phát âm dễ lẫn, ví dụ: *chuột, trêu, phụng phịu, Tí Teo, ngừng, thờ dài, dịu dàng, hiểu ra ngay,...* Giải nghĩa: *phụng phịu* (từ gọi tả vẻ mặt xỉ xuông, tỏ ý hờn dỗi, không bằng lòng).

(1) Tốc độ đọc chuẩn mực, phát âm đúng các tiếng; nghỉ hơi đúng; đọc đúng trọng âm và ngữ điệu.

c) Luyện đọc câu (nhìn SGK) ⁽²⁾

- GV: Bài đọc có bao nhiêu câu? (HS đếm: 12 câu).
- (Đọc vỡ từng câu) GV chỉ từng câu (hoặc liền 2 câu) cho 1 HS đọc, cả lớp đọc.
- (Đọc tiếp nối từng câu – cá nhân, từng cặp):
- + Từng HS (nhìn bài trong SGK hoặc trên bảng lớp) đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2 câu lời chuột con, 2 câu lời chuột mẹ). GV nhắc HS nghỉ hơi ở câu dài: *Chú chuột nọ bé nhất lớp / nên thường bị bạn trêu; Nếu con to như voi / thì làm sao mẹ bé được con?* Nhắc lượt đọc sau cố gắng đọc tốt hơn lượt trước. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS.
- + Từng cặp HS đọc tiếp nối. (Mỗi cặp cùng đọc 1 hoặc 2 câu).

Tiết 2

d) Thi đọc đoạn, bài

- (Làm việc nhóm đôi) Từng cặp HS nhìn SGK cùng luyện đọc trước khi thi.
- Từng cặp / sau đó từng tổ thi đọc tiếp nối 3 đoạn (Từ đầu đến ... *chả đi học nữa.* / Từ *Ngày một lát...* đến ... *mẹ bé được con?* / Còn lại). Có thể 2 tổ cùng đọc 1 đoạn).
- Từng cặp / sau đó từng tổ thi đọc cả bài. (Mỗi cặp / mỗi tổ đều đọc cả bài).
- 1 HS đọc cả bài.
- Cả lớp đọc đồng thanh cả bài (không đọc to, ảnh hưởng đến lớp bạn) ⁽³⁾.

2.2. Tìm hiểu bài đọc

a) BT 1

- GV đưa lên bảng sơ đồ tóm tắt truyện. 4 HS tiếp nối nhau đọc trước lớp 4 ý trong sơ đồ (HS 1 đọc câu lệnh và nội dung ô 1).
- Từng cặp HS cùng hoàn thành sơ đồ tóm tắt truyện.
- 4 HS, mỗi em 1 câu, tiếp nối nhau hoàn chỉnh sơ đồ. GV chốt lại đáp án:
(1) Chuột con bé tí teo, thường bị bạn trêu.
(2) Nó ước được to như bạn voi.
(3) Mẹ nó bảo: “Nếu con to như voi thì mẹ không bé được con. / thì làm sao mẹ bé được con?”.
- (4) Nó hiểu ra, vui vẻ làm chuột con để được mẹ bé. / được mẹ âu yếm, bế bồng / được mẹ yêu quý.
- 1 HS nhìn sơ đồ nói lại.
- Cả lớp nhìn sơ đồ, nói lại.

(2) Từ phần Luyện tập tổng hợp (LTTH), ở bước Luyện đọc câu, HS có thể nhìn SGK đọc bài. Nhưng tùy đặc điểm của HS và điều kiện lớp học, GV vẫn có thể cho HS đọc từng câu của văn bản trên bảng lớp.

(3) Khi HS đọc đồng thanh theo tổ, theo lớp, GV nhắc các em không đọc quá to.

b) BT 2

– GV nêu YC: *Chuột con có gì đáng yêu?*

– HS phát biểu tự do. Ví dụ: Chuột con đáng yêu vì nó bé nhỏ, trông rất dễ thương. / Vì chuột con ngây thơ, muốn được to như voi. / Vì chuột con yêu mẹ, không muốn được to như voi nữa.

– GV: Chuột con thật đáng yêu. Nó ước được to lớn như voi để không bị bạn bè trêu nhưng vì yêu mẹ, nó không muốn làm voi, mà vui vẻ làm chuột con.

2.3. Luyện đọc lại (theo vai)

– 1 tổp (3 HS giỏi) đọc mẫu: 1 HS đọc lời người dẫn chuyện, 1 HS đọc lời chuột con, 1 HS đọc lời chuột mẹ.

– 2 – 3 tổp thi đọc theo vai. Cả lớp và GV bình chọn tổp đọc hay nhất. Tiêu chí: (1) Đọc đúng vai, đúng lượt lời. (2) Đọc đúng từ, câu. (3) Đọc rõ ràng, biểu cảm.

3. Cũng cố, dặn dò

– GV nhận xét tiết học; khen ngợi những HS đọc bài tốt.

– Dặn HS về nhà đọc (hoặc kể) cho người thân nghe câu chuyện *Chuột con đáng yêu* (kể đầy đủ hoặc kể tóm tắt theo sơ đồ); xem trước bài sắp học.

GÓC SÁNG TẠO

BƯU THIẾP “LỜI YÊU THƯƠNG”

(1 tiết)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

– Làm được 1 bưu thiếp đơn giản, có trang trí (cắt dán hoặc vẽ).

– Viết được lời yêu thương (2, 3 câu) lên bưu thiếp để tặng một người thân, chữ viết rõ ràng, ít lỗi chính tả.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

a) Chuẩn bị của GV

– Một số bưu thiếp sưu tầm, có thể là sản phẩm của HS năm trước.

– Những mảnh giấy có dòng kẻ ô li cắt hình chữ nhật hoặc hình trái tim để HS viết chữ cho đẹp, thẳng hàng, dán vào bưu thiếp.

– Những viên nam châm để gắn sản phẩm của HS lên bảng lớp.

b) Chuẩn bị của HS

– Tranh ảnh người thân; giấy màu, bút chì màu, bút dạ, kéo, hồ dán,...

– *Vở bài tập Tiếng Việt 1*, tập hai.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

* MỞ ĐẦU

GV: Từ phần LTTH, các em sẽ có thêm các tiết học *Góc sáng tạo*. Trong các tiết học này, các em sẽ thực hiện các hoạt động sáng tạo:

- Làm bưu thiếp tặng một người thân trong gia đình.
- Vẽ, trang trí hoặc sưu tầm tranh, ảnh về cây hoa, con vật yêu thích.
- Làm quà tặng thầy cô hoặc người bạn mà em quý mến.
- Tự vẽ bản thân, tự giới thiệu bản thân.

Các em cũng sẽ học cách trưng bày, giới thiệu, đánh giá những sản phẩm đã làm.

1. Chia sẻ và giới thiệu bài

a) Chia sẻ: GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh hoạ (BT 1), nhận ra hình các bưu thiếp, đoán xem phải làm gì (làm bưu thiếp).

b) Giới thiệu bài: Tiết học hôm nay có tên *Bưu thiếp "Lời yêu thương"*. Trong tiết học này, các em sẽ tập làm 1 bưu thiếp đơn giản, trang trí và viết lên đó lời yêu thương tặng một người thân là bố, mẹ, hoặc ông, bà, anh chị em. Các em sẽ thi đua xem ai làm được bưu thiếp nhanh, đẹp, viết được những lời hay.

2. Khám phá

2.1. Cả lớp nhìn SGK, nghe 4 bạn tiếp nối nhau đọc 4 hoạt động của tiết học.

– HS 1 đọc YC của BT 1. Cả lớp quan sát bưu thiếp mẫu trong SGK (hình dáng, trang trí), hoặc bưu thiếp GV, HS sưu tầm. GV: Bưu thiếp được dùng làm gì? HS phát biểu. GV: Bưu thiếp là mảnh giấy dày hay giấy bìa cứng được trang trí đẹp để viết lên đó lời chia vui, bày tỏ tình cảm quý mến, yêu thương với người nhận.

– HS 2 đọc YC của BT 2. Cả lớp quan sát 4 bưu thiếp trong SGK để hiểu cách làm, cách trang trí bưu thiếp (cắt dán hoặc vẽ). Có thể trang trí bằng tấm ảnh người thân hoặc tranh vẽ người thân trong gia đình do em tự vẽ. GV giới thiệu một vài bưu thiếp của HS năm trước đã làm (nếu có).

– HS 3 đọc YC của BT 3 (đọc cả lời trong 3 bưu thiếp mẫu). GV nhắc HS: Viết lên bưu thiếp 2 – 3 câu lời yêu thương tặng 1 người thân trong gia đình. Viết nhiều câu hơn càng tốt.

– HS 4 đọc YC của BT 4. GV: Các em sẽ mang bưu thiếp về nhà, tặng người thân. Cùng người thân trao đổi, hoàn thiện bưu thiếp cho đẹp hơn; sửa phần lời cho hay hơn để chuẩn bị trưng bày ở lớp vào tuần tiếp theo.

2.2. HS (5 – 7 em) nói trước lớp: Em sẽ làm bưu thiếp để tặng ai trong gia đình? Tặng bố, mẹ hay ông, bà, anh, chị, em?

3. Luyện tập

3.1. Chuẩn bị

a) HS bày lên bàn những đồ dùng đã chuẩn bị, tranh ảnh người thân, những hình ảnh để trang trí, cắt dán,... GV phát cho HS những mẫu giấy trắng có dòng kẻ ô li, cắt hình trái tim hoặc hình chữ nhật để HS viết rồi dính vào vị trí phù hợp trên bưu thiếp. Những HS chưa có sự chuẩn bị có thể làm bài trực tiếp vào VBT.

b) GV nhắc HS có thể trang trí bưu thiếp và viết lời trên cùng một mặt giấy (viết ở vị trí giữa hoặc trên, dưới trang giấy). Nếu HS làm bưu thiếp gấp (4 trang, trang 2 và 3 mở) thì có thể vẽ, trang trí ở trang 1; viết lời ở giữa trang 3. / HS làm bài trên VBT sẽ vẽ, trang trí và viết lời trên cùng trang 1 của bài.

c) Về sử dụng VBT: HS mở VBT, GV hướng dẫn cách sử dụng trang vở:

– Với những HS đã có sự chuẩn bị để làm một bưu thiếp rồi thì trang vở đó là nơi dính sản phẩm, lưu giữ sản phẩm, ghi nhận sự tiến bộ của HS.

– Với những HS chưa có sự chuẩn bị, các em sẽ làm bưu thiếp trên trang vở này. Các em trang trí quanh trang giấy và viết lời yêu thương ở vị trí trung tâm – chỗ có hình chữ nhật (hoặc hình trái tim) và các dòng kẻ ô li.

* Thời gian dành cho hoạt động chuẩn bị khoảng 8 phút.

3.2. Làm bưu thiếp

– HS lấy giấy màu, tập làm 1 bưu thiếp đơn giản (BT 2). GV nhắc các em trang trí cho bưu thiếp: cắt dán, vẽ hoặc gắn tranh, ảnh người thân.

– HS viết lời yêu thương lên bưu thiếp tặng người thân (BT 3). GV đi đến từng bàn, hướng dẫn và giúp đỡ HS: chỉ cho các em vị trí thích hợp để viết / hoặc dính lời yêu thương lên bưu thiếp. Đây là một dạng bài làm văn đơn giản nên YC viết được coi trọng. Nếu HS nào chỉ viết 1 câu, GV nhắc HS viết thêm. Khen ngợi những HS viết hay, viết được 3, 4 câu. Nhắc các em chú ý đặt dấu chấm kết thúc câu.

3.3. Giới thiệu một vài sản phẩm

GV dính lên bảng 4 – 5 sản phẩm của HS. Mời HS giới thiệu bưu thiếp của mình: hình dáng, trang trí, đọc lời trên bưu thiếp. (GV có thể phóng to sản phẩm trên màn hình) cho cả lớp nhận xét.

* GV cần động viên để tất cả HS đều làm việc; mạnh dạn thể hiện mình – suy nghĩ và tình cảm khi vẽ, trang trí, viết lời trên bưu thiếp. Chấp nhận nếu HS viết sai chính tả, viết thiếu dấu câu. Không đòi hỏi chữ viết phải đẹp. Cuối giờ, GV sửa lời trên bưu

thiếp cho một số HS (lỗi chính tả, ngắt câu) để HS viết lại vào mẫu giấy khác (có dòng kẻ ô li) rồi đính lại vào sản phẩm.

4. Cùng cố, dặn dò

- GV khen ngợi những HS hoàn thành tốt BT sáng tạo.
- Nhắc HS mang bưu thiếp về nhà tặng người thân. Cùng người thân hoàn thiện bưu thiếp, đính lại vào VBT (để không quên, tránh thất lạc), chuẩn bị trưng bày ở lớp vào tuần sau.
- Dặn HS chuẩn bị cho tiết *Tự đọc sách báo*: Tìm và mang đến lớp 1 quyển sách (truyện hoặc thơ, sách khoa học) để giới thiệu với các bạn, đọc (hoặc kể) cho các bạn nghe 1 câu chuyện hoặc 1 tin thú vị trong sách.
- Nhắc lại YC chuẩn bị cho tiết KC *Cô bé quàng khăn đỏ*.

TỰ ĐỌC SÁCH BÁO

(2 tiết)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn quyển sách mình mang tới lớp.
- Đọc to, rõ cho các bạn nghe những gì vừa đọc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV và HS mang đến lớp một số đầu sách hay, phù hợp với tuổi thiếu nhi. Hình thành 1 giá sách, một thư viện mini của lớp.
- *Truyện đọc lớp 1*, NXB Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh, 2020.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Tiết 1

* MỞ ĐẦU

GV giới thiệu: Từ phần LTTH, mỗi tuần sẽ có 2 tiết *Tự đọc sách báo*. Trong những tiết học này, các em sẽ mang đến lớp những quyển sách, truyện, thơ, tờ báo yêu thích. Các em sẽ đọc sách báo tại lớp; chọn một đoạn thú vị trong sách báo, đọc cho các bạn nghe. Để tiết học bổ ích, các em cần chọn mang đến lớp những cuốn sách, tờ báo thú vị.

1. Giới thiệu bài: GV nêu MĐYC của bài học.

2. Luyện tập

2.1. Tìm hiểu yêu cầu của bài học

- Cả lớp nhìn SGK, nghe 4 bạn tiếp nối nhau đọc 4 YC của tiết học.

– HS 1 đọc YC 1. GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS: YC mỗi HS bày trước mặt quyển sách mình mang đến (có thể là truyện, thơ, sách khoa học, truyện tranh). HS có thể bày cuốn *Truyện đọc lớp 1*.

– HS 2 đọc YC 2. HS giới thiệu bìa 1 cuốn sách được in trong SGK. VD: *Cô bé Lọ Lem* là một truyện cổ tích hay. *Đế rô-bốt* là 1 truyện tranh rất thú vị. *Mười vạn câu hỏi “Vì sao?”* là sách khoa học, cung cấp nhiều thông tin thú vị, bổ ích. *Góc sân và khoảng trời* là tập thơ của nhà thơ Trần Đăng Khoa, *Truyện đọc lớp 1* là cuốn sách có nhiều truyện rất hấp dẫn,...

– Một vài HS giới thiệu sách của mình trước lớp. VD: Đây là truyện cổ tích *Nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn*. Truyện rất hay. Bố tôi đã mua tặng tôi quyển truyện này nhân ngày sinh nhật tôi tròn 6 tuổi,...

– HS 3 đọc YC 3 (*Tự đọc sách*). GV giới thiệu truyện *Chú sóc ngoan (M)*: Đây là câu chuyện kể về một chú sóc nhỏ ngoan ngoãn, hiếu thảo, biết yêu thương cha mẹ. / Nếu không có sách mang đến lớp, các em có thể đọc truyện này. (Nếu tất cả HS đều có sách mang đến lớp: Truyện *Chú sóc ngoan* rất hay. Vì vậy, cô (thầy) phân công 3 bạn đọc rồi đọc lại cho cả lớp nghe. Khi về nhà, các em nên đọc truyện này).

– HS 4 đọc YC 4. GV: Khi đọc sách, các em chú ý chọn đọc kĩ một truyện hoặc một đoạn em thích để đọc lại cho các bạn nghe.

* Thời gian chuẩn bị không quá 10 phút, để dành nhiều thời gian cho HS tự đọc và đọc lại cho các bạn nghe.

2.2. Tự đọc sách

– GV bảo đảm yên tĩnh cho HS đọc; nhắc HS cần chọn một đoạn yêu thích, đọc đi đọc lại để đọc tự tin, to, rõ trước lớp. HS có thể đọc sách ở ngoài lớp học, dưới gốc cây trong sân trường.

– GV đi tới từng bàn giúp HS chọn đoạn đọc.

– HS đọc sách (đến hết tiết 1).

Tiết 2

* HS có thể đọc thêm 5 – 7 phút nữa ở tiết 2.

2.3. Đọc cho các bạn nghe (BT 4)

– Lần lượt từng HS đứng trước lớp (hướng về các bạn), đọc lại to, rõ những gì vừa đọc (HS có thể đọc cả một mẩu truyện ngắn; có thể cho HS dùng micro – nếu có). HS đọc xong, các bạn có thể đặt câu hỏi để hỏi thêm⁽⁴⁾. VD: Đặt câu hỏi cho HS vừa đọc truyện *Chú sóc ngoan*: Chi tiết nào cho thấy sóc nhỏ rất thương yêu bố? (Sóc thấy trán bố dẫm mồ hôi, cái đuôi dài lăm lăm. Nó nghĩ: “Chắc bố phải vất vả lắm mới kiếm

(4) GV chỉ yêu cầu HS đọc lại đoạn truyện, mẩu chuyện vừa đọc. Không YC kể lại (là YC khó với lớp 1), càng không đòi hỏi HS phải kể tóm tắt là YC quá cao. Tuy nhiên, GV vẫn khích lệ nếu có HS thuộc truyện, có nhu cầu kể. Cần nhận xét khéo léo để HS nào cũng thấy mình được thầy cô và các bạn động viên.

được chùm hạt dẻ này”). Nghĩ vậy, sóc con đưa hạt dẻ to nhất mời bố.

– Cả lớp bình chọn bạn đọc to, rõ, đọc hay, cung cấp những thông tin, mẫu chuyện thú vị.

– Cuối giờ, GV hướng dẫn HS thành lập các nhóm tự đọc sách để trao đổi sách báo, cùng đi thư viện, hỗ trợ nhau đọc sách. Mời HS đăng kí đọc trước lớp trong tiết học sau.

3. Cùng cố, dặn dò

– GV khen ngợi những HS đã thể hiện tốt trong tiết học.

– Nhắc HS chuẩn bị trước cho tiết *Tự đọc sách báo* tuần sau (đọc truyện): Tìm 1 quyển truyện và mang đến lớp.

Mục lục tuần 27 - 28

Bài	Số tiết
CHỦ ĐIỂM GIA ĐÌNH	
Tập đọc <i>Chuột con đáng yêu</i>	2
Chính tả Tập chép: <i>Con mèo mà trèo cây cau</i> . Chữ: ng, ngh. Vần: uôn, uôt / ương, ươc.	1
Tập đọc <i>Món quà quý nhất</i>	2
Tập viết Tô chữ hoa: A, Ă, Æ	1
Tập đọc <i>Nắng</i>	1
Góc sáng tạo Bưu thiếp “Lời yêu thương”	1
Kể chuyện <i>Cô bé quàng khăn đỏ</i>	1
Tập viết Tô chữ hoa: B	1
Tự đọc sách báo Làm quen với việc đọc sách báo	2
CHỦ ĐIỂM TRƯỜNG HỌC	
Tập đọc <i>Thầy giáo</i>	2
Chính tả Nghe viết: <i>Cô giáo với mùa thu</i> . Chữ: g, gh. Vần: ai, ay.	1
Tập đọc <i>Kiến em đi học</i>	2
Tập viết Tô chữ hoa: C	1
Tập đọc <i>Đi học</i>	1
Góc sáng tạo Trưng bày: Bưu thiếp “Lời yêu thương”	1
Kể chuyện <i>Ba món quà</i>	1
Tập viết Tô chữ hoa: D, Đ	1
Tự đọc sách báo Đọc truyện	2